TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Hoàng Kha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu Tm gia phiên tòa*:** Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1986; cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Phương T, sinh năm 1988; cư trú tại ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án ngU đơn chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị T và anh T sống chung vào khoảng năm 2012, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống, Thời gian đầu chung sống với nhau thì anh chị sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng tháng 4/2022 đến nay. Hai bên gia đình có động viên hòa giải nhưng không hàn gắn được. Nay chị yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Phương T.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Phương T có 01 người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013. Từ trước đến nay cháu U đều do anh chị nuôi dưỡng, từ khi hai vợ chồng không còn sống chung đến nay cháu U do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Lê Nhã U và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 chị T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là cháu U 2.000.000 đồng/tháng nay chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

Hiện tại chị T đang làm cho Xí nghiệp dịch vụ Điện lực Bạc Liêu, thu nhập từ lương khoảng 9.000.000 đồng/tháng và bán hàng online khoảng 3.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Đối với anh T đang làm bên Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Bạc Liêu thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Phương T tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Phương T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập anh T Tm gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tm gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của ngU đơn đúng theo quy định tại các Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Huỳnh Phương T; về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Huỳnh Lê Nhã U đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị T phải chịu 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: NgU đơn chị Lê Thị Kim T yêu cầu ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi người con chung. Bị đơn anh Huỳnh Phương T, cư trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt các đương sự: Chị Lê Thị Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận; anh Huỳnh Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[4] Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023 chị Lê Thị Kim T yêu cầu anh Huỳnh Phương T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Huỳnh Lê Nhã U 2.000.000 đồng/tháng nay chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là do chị T hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T đối với số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi.

[5] Về nội dung: Chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/5/2012. Nên có cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Phương T. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xU cự cãi do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được. Mục đích hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống chị T và anh T phát sinh mâu thuẫn, thường xU cải nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại chị T và anh T không còn sống chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[7] Về con chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Phương T có một người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013 hiện tại đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu U và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, từ trước đến nay cháu U đều sống cùng với chị T và cháu U có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị T, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cháu U, cần giao con chung cho chị T tiếp tục

trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Buộc anh Huỳnh Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Huỳnh Lê Nhã U đủ 18 tuổi.

[8] Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Kim T xác định, chị T và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, anh chị cũng không có nợ ai. Khi ly hôn chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Huỳnh Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các vấn đề có liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; các Điều 244, 273 và khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim T đối với anh Huỳnh Phương T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Lê Thị Kim T tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Phương T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh Huỳnh Phương T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con chung tên Huỳnh Lê Nhã U, sinh ngày 05/12/2013, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Huỳnh Lê Nhã U đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Lê Thị Kim T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim T đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Huỳnh Lê Nhã U đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000043 ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền

trên. Anh Huỳnh Phương T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim T và anh Huỳnh Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTDS huyện Đ;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tăng Giàu